| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:**24/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-03-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Tháo.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Bà Phạm Thị Lợi.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại*** *tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa:

*1. Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị Thùy D,** sinh năm 1988 (Vắng mặt do có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã CH, huyện BĐ, tỉnh BT.

2. *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Hoàng H,** sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã CH, huyện BĐ, tỉnh BT.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/08/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:*

Chị và anh H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 04/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bạo lực tinh thần và thể xác. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 04/2022 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Băng Tâm, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 26/8/2019. Chị D yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt nên không có lời trình bày

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh anh H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Băng Tâm, sinh ngày 31/8/2011 cho anh H nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vong của cháu Tâm. Đối với cháu Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 26/8/2019, hiện nay cháu Yến đang sống cùng anh H, xét thấy cần ổn định tâm lý và sự phát triển bình thường của trẻ, nên cần tiếp tục giao cháu Yến cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, chị D yêu cầu nuôi hai con chung là không phù hợp, nên không chấp nhận. Anh H vắng mặt, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Chị Trần Thị Thùy D vắng mặt do có đơn xin giải quyết vắng mặt và anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Hoàng H chung sống với nhau vào năm 2014, trên tinh thần tự nguyên và có đăng ký kết hôn nên được

công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị D xác định do bất đồng quan điểm sống, bị bạo lực về tinh thần và thể xác. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 04/2022 đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị D và anh H đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt, anh H có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị D. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Băng T, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 26/8/2019. Chị D yêu cầu nuôi hai con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu T đang sống với anh H, được anh H chăm sóc, giáo dục tốt và theo nguyện vọng của cháu T nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Băng T cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với cháu Y, hiện nay do anh H nuôi dưỡng và đang đi học, xét thấy cần ổn định tâm lý và sự phát triển bình thường của trẻ, nên cần tiếp tục giao cháu Y cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, chị D yêu cầu nuôi hai con chung là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Anh H vắng mặt, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Hoàng H.

Chị Trần Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Hoàng H. Quan hệ hôn nhân của chị D, anh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Băng T, sinh ngày 31/8/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 26/8/2019 cho anh H nuôi dưỡng.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Chị D được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh H và các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong thời gian con chung chưa đủ 18 tuổi anh H được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị D được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị D khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị D khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009415 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, Vậy, án phí chị Trần Thị Thùy D đã nộp đủ.

Chị D, anh H vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Châu Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Văn Tháo**